

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

CÔNG TY CP NTACO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

Số: 25.07 /BC-ATA

Hồ Chí Minh , ngày 25 tháng 07 năm 2026

No: 25.07 /BC-ATA

Ho Chi Minh , day 25 month 07 year 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/ năm 2026)

((6 months/year 2026))

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 99 Hùng Vương (Cụm tiểu thủ công nghiệp), Phường Mỹ Quý, tỉnh An Giang

- Điện thoại/Telephone: 0909415538

Email: Ntaco2017@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 11.999.998 cổ phần

- Mã chứng khoán/Stock symbol: ATA

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	06.02/2026/ATA/NQ-HDQT	04/02/2026	Thông báo chốt ngày đăng ký danh sách cổ đông
02	08.04/NQ-HDQT-ATA	08/04/2026	Thông báo địa điểm và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
03	10.06/NQ-ĐHDCD	10/06/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị năm 2026 /Board of Directors :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
01	Ông/Mr: Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản Trị	02/05/2024	
02	Ông/Mr: Trần Minh Trọng	Thành Viên Hội đồng quản trị (Phụ trách quản trị công ty)	02/05/2024	
03	Bà/Ms. Uông Thị Hà	Thành Viên Hội đồng quản trị	02/05/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
01	Ông/Mr: Nguyễn Thanh Sơn	03	100%	

02	Ông/Mr. Trần Minh Trọng	03	100%	
03	Bà/Ms. Uông Thị Hà	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- Nghe báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh của Ban giám đốc.
- Cuối tháng họp với Ban giám đốc đánh giá kết quả kinh doanh.
- Kịp thời có ý kiến khi có yêu cầu họp của Ban giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không có*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2026
/Resolutions/Decisions of the Board of Directors :

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
------------	--	---------------------	----------------------------	---

II. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán /*Board of Supervisors/Audit Committee:*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/
Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Bà /Ms	01	100%	100%	

	Nguyễn Thị Thu Trang				
02	Bà/Ms. Mai Thị Cẩm Tú	01	100%	100%	
03	Ông /Ms. Nguyễn Phú Minh	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Cùng với HĐQT kiểm tra các hợp đồng giao dịch của Ban giám đốc công ty.

- Nghe báo cáo vướng mắc về hoạt động của Ban giám đốc, quan tâm đóng góp ý kiến.

- Theo dõi ý kiến đóng góp của các cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Lắng nghe ý kiến của các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để cùng tháo gỡ vướng mắc khó khăn để cùng giải quyết.

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): không*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/ dismissal of members of the</i>
------------	--	--	--	--

				<i>Board of Management/</i>
01	Ông/Mr <i>Nguyễn Thanh Sơn</i>	10/07/1960	Cử nhân kinh tế	02/05/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Nguyễn Diệu Linh	20/03/1979	Cử nhân kinh tế	13/01/2025 (Bổ nhiệm)

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the company and transactions of affiliated persons of the Company.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in dividual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
01	Nguyễn Thanh Sơn	030C8 30956; 011C1 91086; 040C00 3678	Chủ tịch HDQT			20/4/201 7			
02	Trần Minh Trọng		Thành viên HDQT			02/05/202 4			
03	Uông Thị Hà		Thành viên HDQT			02/05/202 4			
04	Nguyễn Diệu Linh		Kế toán trưởng			13/01/202 5			
05	Nguyễn Thị Thu Trang	030C840 121	Trưởng BKS			22/05/202 6			
06	Nguyễn Phú Minh	030C506 960	Thành viên BKS			25/06/202 6			
07	Mai Thị Cầm Tú		Thành viên BKS			17/05/202 5			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Không*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations hip with the Compan y</i>	Số Giấy NSH *, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ <i>Addre ss</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transacti ons with the Compan y</i>	Số Nghị quyết/Qu yết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Sharehold ers/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity , total value of transact ion</i>	Gh i chú No te
----------------	---	---	--	---	---	--	--	----------------------------

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for*

individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations): không

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relations hip with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Posittion at the listed Company</i>	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects* : Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Không

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ /Share transactions of internal persons and their affiliated persons.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons:*

Stt No	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the compan y (if any</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passp ort No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Numbe r of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percen tage of share owners hip at the end of the period</i>	Gh i chú Note
01	Nguyễn Thanh Sơn	030C830956 011C191086 040C003678	Chủ tịch HĐQT					

1.1	Phạm Thị Nhân	040C0 03681	Không			Không	Không	Mẹ
1.2	Nguyễn Thanh Lâm		không					Bố
1.3	Vũ Thị Tuyền	040C0 03680	Nhân viên					Vợ
1.4	Nguyễn Đức Huy		không			Không	Không	con
1.5	Nguyễn Thiên Ngọc Anh		Không			Không	Không	con
1.6	Nguyễn Thiên Kiều Anh		Không			Không	Không	con
1.7	Nguyễn Lâm Anh		Không			Không	Không	con
1.8	Nguyễn Quốc Cường		không			Không	Không	Em
1.9	Nguyễn Thanh Hải		Không					Em
1.1 0	Nguyễn Thanh Bình	Không	Không			Không	Không	Em
02	Trần Minh Trọng	không	Thành viên HĐQT			không	không	Phụ trách quản trị công ty
2.1	Trần Văn Trúc	Không	Không			không	Không	Bố
2.2	Lê Thị Trang	Không	Không			Không	Không	Mẹ

2.3	Nguyễn Thị Thủy Trang	Không	Không			Không	Không	Vợ
2.4	Trần Nguyễn Bảo Anh					Không	Không	con
2.5	Trần Nguyễn Minh Anh					Không	Không	con
2.6	Lê Thành Long	không	không			Không	Không	anh
03	Uông Thị Hà		Thành viên HĐQT			không	không	
3.1	Uông Đình Hợi	không	không			không	không	Bố
3.2	Nguyễn Thị Hảo	không	không			Không	không	Mẹ
3.3	Uông Đình Hùng	không	không			không	Không	Em
3.4	Uông Đình Huy	không	không			không	Không	Em
3.5	Trương Minh Phương	Không	Không			không	không	con
04	Nguyễn Thị Thu Trang	030C8 40121	Trưởng BKS					

4.1	Nguyễn Xuân Cương	Không	Không			Không	Không	Bố
4.2	Ngô Thị Vân	Không	Không			Không	Không	Mẹ
4.3	Nguyễn Thị Hương Giang	Không	Không			Không	Không	Em
05	Nguyễn Phú Minh	030C5 06960	Thành viên BKS					
5.1	Nguyễn Phú Lộ							Bố
5.2	Nghiêm Thị Thảo							Mẹ
5.3	Nguyễn Ngọc Tuyên							con
06	Mai Thị Cẩm Tú	Không	Thành viên BKS			Không	Không	
6.1	Lê Thị Hiệp	Không	Không			không	Không	Mẹ
6.2	Mai Anh Thư	Không	Không			không	Không	Chị
6.3	Mai Lê Anh Tú	Không	Không			Không	Không	Em

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No .	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
----------	---------------------------	--	---	--	--

	Transacti on executor	internal persons	beginning of the period				Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Numbe r of shares	Tỷ lệ Percenta ge	Số cổ phiếu Numbe r of shares	Tỷ lệ Percenta ge	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên
- Lưu: VT,TV HDQT
- Archived: VT,TV HDQT



Nguyễn Thanh Sơn